

Tổng hợp những điểm mới của Luật Quản lý thuế 2019

Trong phạm vi của bài viết này, chúng tôi tổng hợp một số điểm mới nổi bật của Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 13/6/2019 (“LQLT 2019”) và sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2020, trừ các quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử của Luật này sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2022.

1. Cơ quan quản lý thuế

Cơ quan thuế theo quy định tại Điều 2.2.a LQLT 2019 được bổ sung thêm Chi cục Thuế khu vực do hiện nay đã và đang tiến hành việc sáp nhập một số Chi cục Thuế thành các Chi cục Thuế khu vực.

2. Nội dung quản lý thuế

Theo LQLT 2019, công tác quản lý thuế được bổ sung thêm các nội dung sau:

- Quản lý hóa đơn, chứng từ (Điều 4.5);
- Hợp tác quốc tế về thuế (Điều 4.10);
- Tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế (Điều 4.11).

3. Trách nhiệm trong Hợp tác quốc tế về thuế

Điều 12 LQLT 2019 quy định các trách nhiệm trong Hợp tác quốc tế về thuế bổ sung thêm trách nhiệm của cơ quan quản lý thuế “Thực hiện các biện pháp hỗ trợ thu thuế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên bao gồm:

- Đề nghị cơ quan quản lý thuế nước ngoài và các cơ quan có thẩm quyền thực hiện hỗ trợ thu thuế tại nước ngoài đối với các khoản nợ thuế tại Việt Nam mà người nộp thuế có nghĩa vụ phải nộp khi người nộp thuế không còn ở Việt

Nam (Điều 12.4.a);

- Thực hiện h^o trợ thu thu^o theo đ^o nghị c^oa cơ quan qu^on lý thu^o nước ngoài đ^oi với các kho^on nợ thu^o ph^oi nộp tại nước ngoài c^oa người nộp thu^o tại Việt Nam bằng biện pháp đ^on đ^oc thu nợ thu^o” (Điều 12.4.b).

4. Quy^on c^oa Người nộp thu^o

LQLT 2019 đã b^o sung thêm một s^o quy^on c^oa người nộp thu^o bên cạnh các quy^on đ^oc quy định tại Luật Qu^on lý thu^o s^o 78/2006/QH11 đ^oc Qu^oc hội thông qua ngày 29/11/2006, đ^oc s^oa đ^oi và b^o sung tùy từng thời đ^om (“**LQLT 2006**”) hiện hành. Cụ th^o:

- Đ^oc nhận văn b^on liên quan đ^on nghĩa vụ thu^o c^oa các cơ quan chức năng khi ti^on hành thanh tra, ki^om tra, ki^om toán (Điều 16.2);
- Đ^oc bi^ot thời hạn gi^oi quy^ot hoàn thu^o, s^o ti^on thu^o không đ^oc hoàn và căn cứ pháp lý đ^oi với s^o ti^on thu^o không đ^oc hoàn (Điều 16.5);
- Đ^oc nhận quy^ot định x^o lý v^o thu^o, biên b^on ki^om tra thu^o, thanh tra thu^o, đ^oc yêu c^ou gi^oi thích nội dung quy^ot định x^o lý v^o thu^o (Điều 16.7);
- Không bị x^o phạt vi phạm hành chính v^o thu^o, không tính ti^on chậm nộp đ^oi với trường hợp do người nộp thu^o thực hiện theo văn b^on hướng d^on và quy^ot định x^o lý c^oa cơ quan thu^o, cơ quan Nhà nước có th^om quy^on liên quan đ^on nội dung xác định nghĩa vụ thu^o c^oa người nộp thu^o (Điều 16.11).
- Đ^oc tra cứu đ^o xem, in toàn bộ chứng từ điện t^o người nộp thu^o đã g^oi đ^on C^ong thông tin điện t^o c^oa cơ quan qu^on lý thu^o theo quy định c^oa Luật này và c^oa pháp luật v^o giao dịch điện t^o (Điều 16.13).
- Đ^oc s^o dụng chứng từ điện t^o trong các giao dịch với cơ

quan quản lý thuế và các cơ quan, tổ chức có liên quan (Điều 16.14).

5. Thời hạn đăng ký thuế

Điều 22 LQLT 2006 yêu cầu đối tượng đăng ký thuế phải đăng ký thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày:

- Được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đầu tư;
- Bắt đầu hoạt động kinh doanh đối với tổ chức không thuộc diện đăng ký kinh doanh hoặc hộ gia đình, cá nhân thuộc diện đăng ký kinh doanh nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; ...;

Trong khi đó, theo quy định tại Điều 30 LQLT 2019, người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

6. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế

Điều 26 LQLT 2006 quy định cơ quan thuế cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế cho người nộp thuế trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký thuế hợp lệ. Trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng, giấy chứng nhận sẽ được cơ quan thuế cấp lại trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của người nộp thuế.

Trong khi đó, Điều 34 LQLT 2019 quy định cơ quan thuế cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế cho người nộp thuế trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế. Trong trường hợp bị mất, rách, nát, cháy, giấy chứng nhận sẽ được cơ quan thuế cấp lại trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

7. Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân (“thuế TNCN”)

Theo Khoản 2 Điều 32 LQLT 2006, hồ sơ quyết toán thu năm phải nộp chậm nhất là ngày thứ 90, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch hoặc năm tài chính. Trong khi đó, theo Điều b Khoản 2 Điều 44 LQLT 2019, thời hạn nộp chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng thứ 4 kể từ ngày kết thúc năm dương lịch đối với hồ sơ quyết toán thu TNCN của cá nhân trực tiếp quyết toán thu. Như vậy, kể từ ngày 01/7/2020, thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thu TNCN đối với cá nhân trực tiếp quyết toán sẽ được kéo dài.

8. Các trường hợp được xóa tiền nợ thu, tiền phạt, chậm nộp

Theo Điều 85 LQLT 2019, từ ngày 01/7/2020 sẽ có 04 trường hợp được xóa tiền nợ thu, tiền phạt, chậm nộp. Cụ thể:

- Doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản đã thực hiện các khoản thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản mà không còn tài sản để nộp tiền thu, tiền chậm nộp, tiền phạt. (Có thể thấy là LQLT 2019 đã bổ sung thêm đối tượng là Hợp tác xã so với quy định của LQLT 2006 hiện hành).
- Cá nhân đã chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất năng lực hành vi dân sự mà không có tài sản, bao gồm cả tài sản được thừa kế để nộp tiền thu, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ.
- Các khoản nợ tiền thu, tiền chậm nộp, tiền phạt của người nộp thu không thuộc hai trường hợp nêu trên mà cơ quan quản lý thu đã áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Giấy phép thành lập và hoạt động, giấy phép hành nghề và các khoản nợ tiền thu, tiền chậm nộp, tiền phạt này đã quá 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thu nhưng không còn khả năng thu hồi. (Đây là quy định mới so với LQLT 2006).

- *Tiền thu, tiền chậm nộp, tiền phạt đối với các trường hợp bị ảnh hưởng do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh có phạm vi rộng đã được xem xét miễn tiền chậm nộp và đã được gia hạn nộp thu mà vẫn còn thiệt hại, không có khả năng phục hồi được sản xuất, kinh doanh và không có khả năng nộp tiền thu, tiền chậm nộp, tiền phạt. (Đây là quy định mới so với LQLT 2006).*

9. *Kê khai, tính thu đối với giao dịch liên kết*

So với LQLT 2006, LQLT 2019 đã bổ sung tại các Điểm (a) và (b) Khoản 5 Điều 42 các quy định về nguyên tắc kê khai, xác định giá tính thu đối với giao dịch liên kết như sau:

- *Kê khai, xác định giá giao dịch liên kết theo nguyên tắc phân tích, so sánh với các giao dịch độc lập và nguyên tắc bản chất hoạt động, giao dịch quy định nghĩa vụ thu đối xác định nghĩa vụ thu phải nộp như trong điều kiện giao dịch giữa các bên độc lập.*
- *Giá giao dịch liên kết được điều chỉnh theo giao dịch độc lập để kê khai, xác định số tiền thu phải nộp theo nguyên tắc không làm giảm thu nhập chịu thu.*

Xin lưu ý là người nộp thu có quy mô nhỏ, rời rạc về thu thập được miễn thực hiện quy định kê khai, xác định giá tính thu theo nội dung trên và được áp dụng cơ chế đơn giản hóa trong kê khai, xác định giá giao dịch liên kết.

10. *Dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp nhỏ và vừa do đại lý thu cung cấp*

Điểm c Khoản 1 Điều 104 LQLT 2019 quy định bên cạnh việc cung cấp dịch vụ đại lý thu đang thực hiện, các tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thu còn có thêm chức năng cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ. Theo đó, từ ngày 01/7/2019, tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thu được cung cấp dịch vụ kế toán cho doanh nghiệp siêu nhỏ khi có ít nhất một người có chứng chỉ kế toán viên.

Xin lưu ý là doanh nghiệp siêu nhỏ được xác định theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

11. Luật hóa quy định về hóa đơn điện tử

Luật hóa quy định về hóa đơn điện tử là một nội dung quan trọng tại LQLT 2019, cho dù nội dung này phải tới ngày 01/7/2022 mới có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, LQLT 2019 cũng khuyến khích các cơ quan, tổ chức, cá nhân áp dụng quy định về hóa đơn, chứng từ điện tử trước ngày 01/7/2022. Theo đó, khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua theo định dạng chuẩn dữ liệu mà cơ quan thuế quy định và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán, không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (Điều 90.1).

Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; trừ một số trường hợp được LQLT 2019 quy định (Điều 91.1).

Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quy mô về doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa mà phải thực hiện chế độ kế toán và nộp thuế theo phương pháp kê khai và các trường hợp xác định được doanh thu khi bán hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ (Điều 91.3).

Xin lưu ý là Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không đáp ứng điều kiện phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế nhưng vẫn có hóa đơn để giao cho khách hàng hoặc trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác được cơ quan thuế chấp nhận cấp hóa đơn điện tử để giao cho khách hàng thì được cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử có mã theo từng lần phát sinh và phải khai thuế, nộp thuế trước khi cơ quan thuế cấp hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh (Điều 91.4).

12. Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử

Đây là nội dung hoàn toàn mới và lần đầu tiên được quy định trong pháp luật quản lý thuế. Cụ thể, theo Khoản 4 Điều 42 LQLT 2019, việc khai thuế, tính thuế đối với đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử như sau:

“Đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số và các dịch vụ khác được thực hiện bởi nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam thì nhà cung cấp ở nước ngoài có nghĩa vụ trực tiếp hoặc ủy quyền thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.”

13. Prohibited acts in tax administration

Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý thuế

Bên cạnh các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định hiện hành, LQLT 2019 bổ sung thêm một số hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quản lý thuế, cụ thể:

- Thông đồng, móc nối, bao che giữa người nộp thuế và công chức quản lý thuế, cơ quan quản lý thuế để chuyển giá (Điều 6.1);
- Tình không kê khai hoặc kê khai thuế không đầy đủ, kịp thời, chính xác và số tiền thuế phải nộp (Điều 6.4);
- Công nhân công chức quản lý thuế thi hành công vụ (Điều 6.5);
- Bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ không xuất hóa đơn theo quy định của pháp luật, sử dụng hóa đơn không hợp pháp và sử dụng không hợp pháp hóa đơn (Điều 6.7).